

Bản án số: 84/2020/HS-ST

Ngày: 25-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Thanh Thúy

Bà Phạm Thu Hồng

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hồ Thị Yến Nhi-Thư ký tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông Lê An Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2020/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**PHẠM HẢI P**, sinh năm 1996, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 548C1, Khu phố M, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh H (đã chết) và bà Trương Thị Mộng T, sinh năm 1978; Bản thân bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đã tuyên phạt bị cáo 02(hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS;

Tiền sự:

Tại Quyết định số 23/QĐ-XPHC ngày 16/7/2020, bị cáo đã bị Công an phường Phú Khương, thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

*\* Bị hại:*

Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Số 468, Khu phố S, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

*\* Người chứng cứ:*

1. Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Số 257D, Khu phố B, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

2. Ông Trần Phước H, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Số 355F, Khu phố B, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng hơn 14 giờ ngày 28/7/2020, bị cáo Phạm Hải P cùng với Huỳnh Văn L đi bộ trên đường Ca Văn Thỉnh thuộc phường Phú Khương, thành phố Bến Tre. Khi đi ngang qua cửa hàng điện lạnh Việt Hùng ở khu phố 6, phường PK, thành phố BT, bị cáo P đi sau phát hiện xe ô tô tải đang đậu trước cửa hàng không đóng cửa kính phía trước, bên trong gần vô lăng trên ca-pô có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 8 Plus màu đỏ đen của ông Phạm Thanh T nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, P lén lút đến lấy điện thoại của ông T rồi đem chiếc điện thoại vừa trộm được đến bán cho Trần Phước H lấy 1.200.000 đồng. Ngay sau đó, ông T phát hiện mất điện thoại nên đi tìm gặp P để hỏi thì P thừa nhận có hành vi lấy trộm điện thoại di động của ông T và cùng với ông T đến gặp ông H chuộc lại chiếc điện thoại trả lại cho ông T. Sau đó, ông T tố cáo hành vi của P đến cơ quan Công an thành phố BT.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ đen, dung lượng 64Gb, số Imei: 359500088844523; 01 sim điện thoại số 0379261337; 01 quần sọt bằng vải màu xanh; 01 áo sơ mi bằng vải màu xanh, sọc trắng, dài tay; 01 đôi dép bằng nhựa, màu đen; 01 đoạn Camera ghi lại hình ảnh Phong lấy trộm tài sản.

Theo Bảng kết luận định giá tài sản số 675/KL-HĐĐG ngày 13/8/2020 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ đen, dung lượng 64Gb, số Imei: 359500088844523. Trị giá tài sản ngày 28/7/2020 là 7.500.000 đồng; 01 sim điện thoại số 0379261337. Trị giá tài sản ngày 28/7/2020 là 20.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 85/CT-VKSTPBT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Hải P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng. Vì động cơ tư lợi bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 7.520.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy,

trong đó có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Hải P từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 quần sọt bằng vải màu xanh, 01 áo sơ mi bằng vải màu xanh, sọc trắng, dài tay, 01 đôi dép bằng nhựa, màu đen;

Bị cáo Phạm Hải P khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại, người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, vào khoảng 14 giờ ngày 28/7/2020, tại khu phố S, phường PK, thành phố BT, bị cáo Phạm Hải P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại Phạm Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus cùng 01 sim điện thoại. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại T là 7.520.000 đồng.

[4] Bị cáo Phạm Hải P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá tài sản là 7.520.000

đồng. Với lỗi cố ý trực tiếp và vì động cơ tư lợi, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, Bản cáo trạng số 85/CT-VKSTPBT ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Hải P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Bị cáo lại thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây khó khăn trong cuộc sống, kinh tế và sinh hoạt của họ, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong Nhân dân nên cần nghiêm trị theo quy định của pháp luật, nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên có chiều cố xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

[10] Về xử lý vật chứng: Bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 quần sọt bằng vải màu xanh, 01 áo sơ mi bằng vải màu xanh, sọc trắng, dài tay, 01 đôi dép bằng nhựa, màu đen là tài sản của bị cáo do cơ quan điều tra thu giữ nên ghi nhận;

[11] Đối với Huỳnh Văn L, do không có căn cứ xác định đồng phạm với bị cáo và Trần Phước Hoàng khi mua điện thoại do bị cáo bán không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm là có căn cứ.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phạm Hải P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Phạm Hải P: 01(một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2020.

2.Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy của bị cáo: 01 (một) quần sọt bằng vải màu xanh; 01(một) áo sơ mi bằng vải màu xanh, sọc trắng, dài tay và 01(một) đôi dép bằng nhựa, màu đen.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2020, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).*

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Phạm Hải P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(hai trăm ngàn) đồng;

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Công an thành phố BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường PK(1b);
- NTGTT (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Đoan Trang**

